

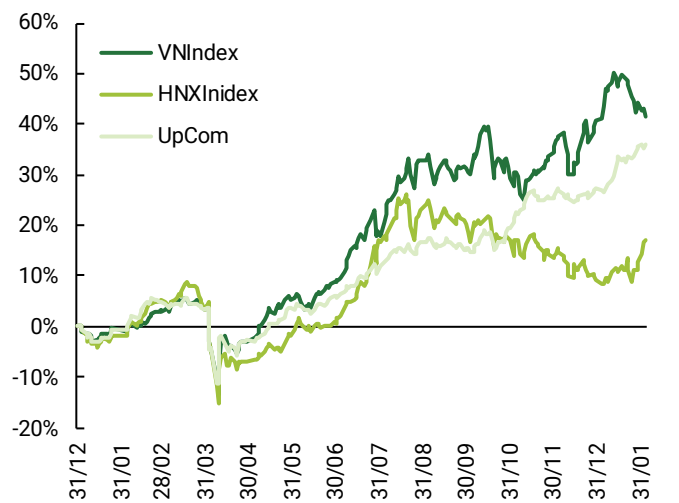
VN-Index **1791.43 (-1.21%)**
1135 Tr. cổ phiếu 34132.0 Tỷ VND (2.16%)

HNX-Index **265.95 (0.29%)**
88 Tr. cổ phiếu 2124.4 Tỷ VND (-11.46%)

UPCOM-Index **129.28 (0.45%)**
46 Tr. cổ phiếu 800.5 Tỷ VND (-48.64%)

VN30F1M **2010.00 (0.50%)**
300,562 HD OI: 45,854 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1791.4, giảm -22.0 điểm (-1.21%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc đỏ cũng chi phối ở VN30 trong khi HNXIndex giữ sắc xanh.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup tiếp tục gây áp lực lên chỉ số chung. Dù vậy, dòng tiền vẫn luân chuyển tốt ở nhóm MidCap, với điểm nhấn trong phiên thuộc về nhóm Thép, Vật liệu xây dựng.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: HSG (+4.4%), TLH (+4.6%), HPG (+5.8%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+2.5%), DBC (+3.2%), IDI (+5.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (+3.0%), PAC (+4.1%), VOS (+6.7%) | Xây dựng và Vật liệu: HT1 (+4.0%), DPG (+4.1%), CTI (+6.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: VIC (-7.0%), VHM (-6.2%), BCM (-2.8%) | Ngân hàng: BID (-2.0%), VCB (-1.4%), TCB (-0.4%) | Hóa chất: GVR (-2.6%), DPR (-1.5%), PHR (-1.3%) | Du lịch và Giải trí: VJC (-1.8%), VPL (-1.4%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | HPG, MCH, VPB, LPB, BVH - Chiều giảm | VIC, VHM, VCB, BID, GVR

Khối ngoại Bán ròng gần 950 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, VIC, VHM, ACB, VPB, trong khi mua ròng HPG, STB, MBB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, cho thấy lực cầu xuất hiện tại vùng hỗ trợ cận MA50 ngày. Dù vậy, chỉ báo MACD và RSI vẫn trên đà giảm hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Ở chiều tích cực, dù chỉ số hạ nhiệt, dòng tiền lại luân chuyển tốt tại nhóm MidCap. Các mã đã tăng mạnh chứng lại và dòng vốn tìm đến các nhóm ngành có mức chiết khấu hấp dẫn hơn. Tuy nhiên, rủi ro điều chỉnh từ các cổ phiếu trụ vẫn cần được lưu ý. Trong ngắn hạn, thị trường khả năng tiếp tục rung lắc, củng cố thêm nền giá quanh vùng 1800 (± 20 điểm). Kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1850 điểm, trong khi hỗ trợ gần là ngưỡng 1770 điểm.

▪ **Đối với HNX-Index**, chỉ số tạo mẫu hình nến Shooting Star khi tiếp cận ngưỡng cản 270, hàm ý lực cung trở lại chi phối. Vận động khả năng cần tích lũy thêm để tái tạo lại đà. Khu vực rung lắc có thể quanh vùng 262 – 265.

▪ **Chiến lược:** Chiều mua mới phù hợp khẩu vị lướt sóng theo dòng tiền. NĐT có thể tận dụng tín hiệu hạ nhiệt và kiểm định tốt hỗ trợ ở các cổ phiếu đã thoát khỏi nhịp điều chỉnh. Tỷ trọng chung nên được giữ ở mức trung bình, phòng ngừa rủi ro các cổ phiếu trụ tiếp tục suy yếu. Nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Tiêu dùng, Vật liệu xây dựng, Khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời PC1, TVN – Mua VSC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,791.4 ▼	-1.21%	-0.6%	0.4%	34,132.0 ▲	2.2%	-1.4%	52.5%	1,135.3 ▲	7.9%	8.3%	60.9%				
HNX-Index	266.0 ▬	0.29%	5.3%	6.9%	2,124.4 ▼	-11.5%	-23.9%	63.1%	87.9 ▼	-2.7%	-16.3%	48.4%				
UPCOM-Index	129.3 ▬	0.45%	1.2%	6.9%	800.5 ▼	-48.6%	-54.8%	3.7%	46.3 ▼	-12.0%	-37.6%	8.7%				
VN30	1,988.2 ▼	-0.5%	-0.4%	-2.1%	20,541.1 ▲	12.8%	-9.4%	48.8%	505.1 ▲	15.0%	-4.0%	45.9%				
VNMID	2,261.0 ▬	0.2%	3.3%	2.0%	10,935.5 ▼	-12.4%	22.5%	64.2%	416.6 ▲	1.9%	16.2%	61.2%				
VNSML	1,517.0 ▬	0.52%	2.8%	2.8%	2,053.2 ▼	-2.2%	42.0%	99.8%	118.9 ▼	-3.2%	28.2%	76.8%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	692.4 ▼	-0.4%	0.91%	10.9%	7,227.7 ▼	-20.11%	-12.0%	-31.8%	242.3 ▼	-20.8%	-13.0%	-31.9%				
Bất động sản	647.1 ▼	-5.2%	-9.1%	-17.5%	5,291.1 ▲	2.0%	15.5%	-0.1%	143.0 ▼	-9.5%	-4.3%	-13.7%				
Dịch vụ tài chính	323.3 ▬	0.5%	0.4%	3.5%	3,843.8 ▲	21.9%	32.5%	-11.8%	152.9 ▲	24.7%	32.7%	-8.4%				
Công nghiệp	273.3 ▼	-0.2%	1.2%	-5.4%	1,430.7 ▼	-36.1%	3.5%	-10.9%	44.8 ▼	-21.5%	18.1%	6.3%				
Tài nguyên cơ bản	558.3 ▲	5.1%	1.3%	1.9%	4,493.7 ▲	282.5%	252.4%	216.8%	171.2 ▲	249.4%	225.9%	189.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	190.5 ▲	1.0%	5.3%	5.4%	1,566.8 ▲	14.8%	30.3%	18.3%	72.1 ▲	27.1%	26.4%	14.3%				
Thực phẩm	563.6 ▬	0.2%	3.6%	2.4%	2,477.5 ▼	-2.4%	-13.0%	-1.4%	56.6 ▲	2.0%	-0.7%	4.8%				
Bán Lẻ	1,717.0 ▬	0.4%	9.4%	7.7%	1,529.5 ▼	-20.0%	-23.2%	24.1%	20.2 ▼	-24.0%	-19.9%	19.3%				
Công nghệ	544.5 ▼	-1.7%	1.9%	8.1%	1,699.9 ▲	53.2%	23.3%	34.6%	18.3 ▲	19.6%	11.6%	23.0%				
Hóa chất	210.5 ▼	-1.33%	6.1%	39.3%	1,051.9 ▼	-20.4%	-2.5%	-12.1%	28.1 ▼	-18.3%	-0.5%	-11.7%				
Tiện ích	945.1 ▼	-0.5%	1.9%	36.3%	928.3 ▲	1.9%	-4.9%	-2.1%	44.6 ▲	35.9%	49.9%	41.9%				
Dầu khí	115.7 ▬	0.48%	6.5%	53.2%	1,113.2 ▼	-29.5%	-35.6%	-30.5%	34.3 ▼	-26.8%	-35.8%	-37.0%				
Dược phẩm	454.4 ▼	-0.2%	1.2%	4.4%	39.3 ▼	-12.0%	-26.5%	-22.2%	1.2 ▼	-24.6%	-50.0%	-46.3%				
Bảo hiểm	127.0 ▲	3.1%	13.1%	33.0%	232.6 ▲	38.3%	119.2%	64.4%	5.4 ▲	97.1%	163.8%	79.7%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,791.4 ▼	-1.21%	0.4%	16.4x	2.3x
SET-Index	Thái Lan	1,347 ▬	0.78%	6.9%	14.3x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,147 ▬	0.30%	-5.8%	20.3x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,754 ▼	-0.18%	3.7%	16.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,373 ▼	-0.45%	5.3%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,102 ▬	0.85%	3.4%	19.4x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,847 ▬	0.05%	4.7%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	54,293 ▼	-0.78%	7.9%	23.1x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,918 ▼	-0.84%	1.1%	27.6x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,241 ▼	-0.34%	2.5%	25.5x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,417 ▬	0.99%	4.9%	15.5x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,993 ▼	-0.04%	3.5%	18.2x	2.6x
DXV		97.5 ▼	-0.12%	-10.1%		
USDVND		25,984 ▼	-0.07%	2.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

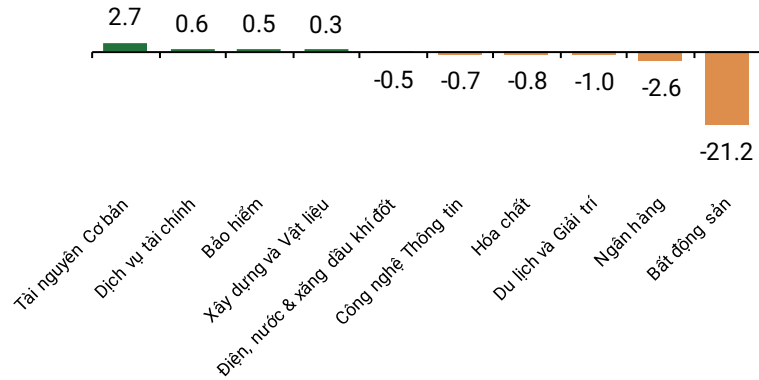
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.5%	11.3%	11.2%	-11.2%
Dầu WTI	▬	0.8%	11.1%	10.9%	-12.4%
Khí gas	▼	-0.5%	-8.9%	-10.6%	1.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	-4.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.1%	0.1%	-5.2%
PVC (*)	▬	0.0%	0.0%	0.0%	-12.4%
Phân Urea (*)	▲	9.3%	14.1%	14.1%	20.2%
Cao su thiên nhiên	▲	2.6%	4.5%	5.6%	-2.0%
Bông Cotton	▼	-0.6%	-2.6%	-3.0%	-6.9%
Đường	▲	2.7%	0.3%	-2.5%	-25.5%
World Container Index	▼	-4.7%	-4.78%	-4.8%	-37.4%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.5%	38.5%	26.8%	86.2%
Vàng	▲	8.3%	16.5%	16.9%	77.6%
Bạc	▲	12.7%	22.6%	24.6%	177.6%

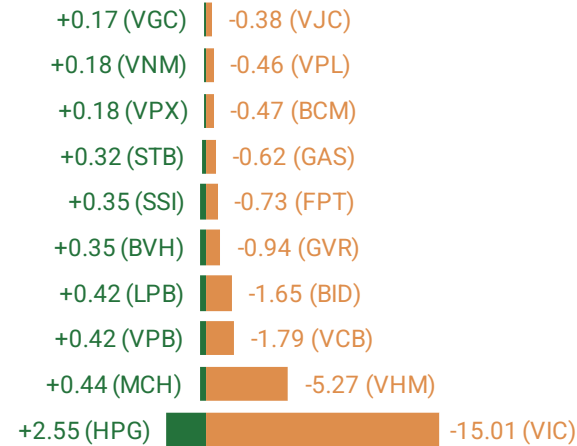
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

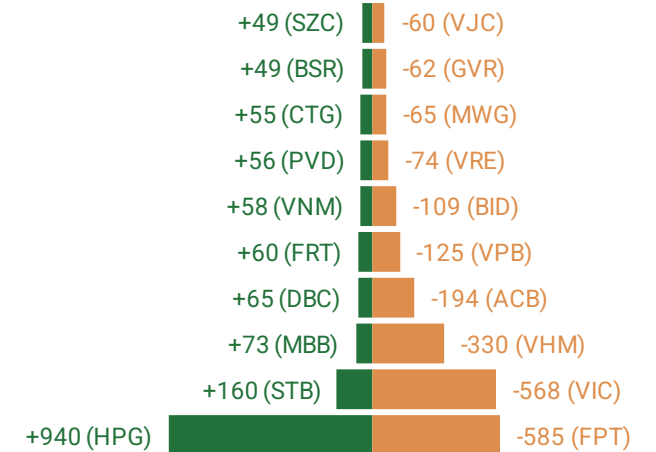
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



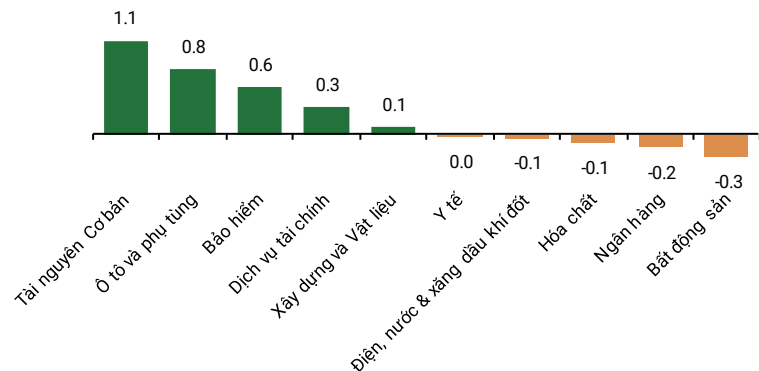
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



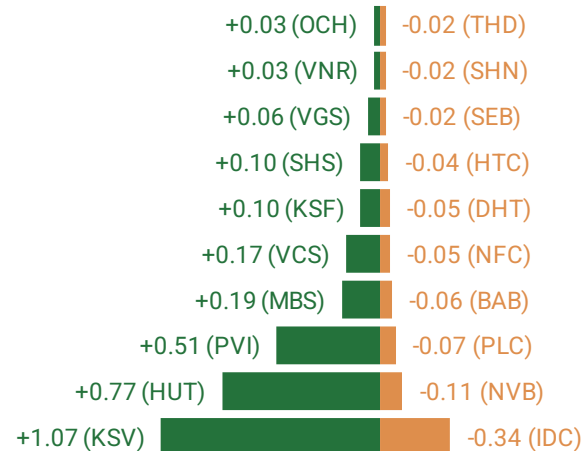
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



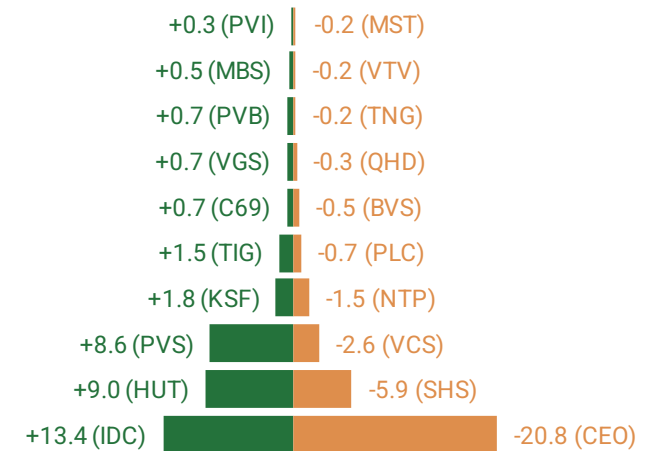
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	VIC	VHM	FPT	SSI
%DoD	5.8%	-7.0%	-6.2%	-1.9%	2.1%
Giá trị	4,068	1,437	1,256	1,192	1,034

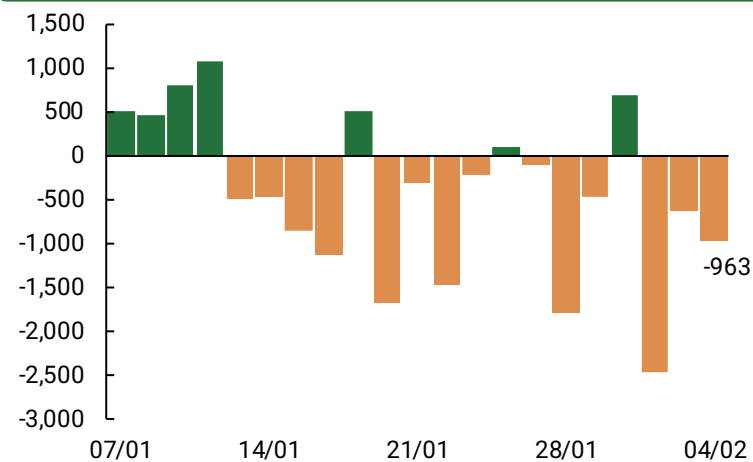
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	FPT	STB	VPB	TCB	HDB
%DoD	-1.9%	1.3%	0.9%	-0.4%	0.0%
Giá trị	441	221	191	187	183

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



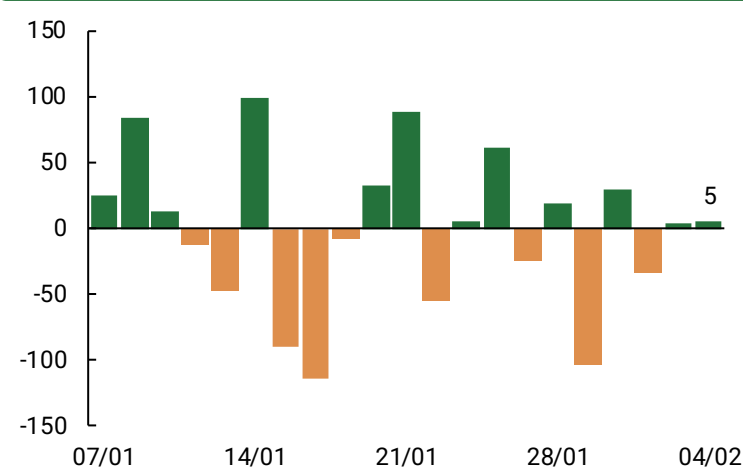
	PVS	SHS	IDC	CEO	MBS
%DoD	0.0%	1.1%	-3.1%	0.5%	1.9%
Giá trị	375	297	272	214	191

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TIG	CEO	KMT	SPC
%DoD	8.0%	1.1%	0.5%	9.9%	0.0%
Giá trị	27	5	2	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol giảm về dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 - 1860.
- ✓ Chỉ báo RSI vẫn trong đà giảm, MACD dưới đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục rung lắc quanh vùng tâm lý 1800 điểm (+/- 20 điểm). Thanh khoản duy trì mức thấp hàm ý dòng tiền còn thận trọng và chất lọc cơ hội. Trạng thái có lẽ vẫn nghiêng về giảm cơ kiểm định thêm xu hướng. Hiện kháng cự ở chiều hồi phục quanh ngưỡng 1850 - 1860 điểm trong khi hỗ trợ gần là ngưỡng 1770 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1960 - 1980.
- ✓ Kháng cự: 2050 - 2060.
- ✓ Chỉ báo RSI vẫn trong đà giảm, MACD dưới đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

➔ Chỉ số kiểm định lại khu vực hỗ trợ quanh mốc 2000 điểm. Phản ứng bật tăng cho thấy cung - cầu vẫn đang cân bằng. Kháng cự trong chiều hồi phục hiện quanh ngưỡng 2050 - 2060 điểm, trong khi hỗ trợ gần là ngưỡng 1960 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PC1	TAKE PROFIT	Current price	26.2	P/E (x)	16.5
Exchange	HOSE		Action price	24.0	P/B (x)	1.6
Sector	Heavy Construction		Take profit price (4/2)	27	EPS	1584.0
				13.0%	ROE	10.0%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gía chạm mục tiêu, cũng tương ứng vùng cản mạnh quanh đỉnh cũ 27.
- Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua 70 có khả năng hạ nhiệt.
- Thanh khoản tăng mạnh nhưng mẫu hình nến có bóng phía trên dài hàm ý lực cung trở lại chiếm ưu thế.

➔ Xu hướng có thể điều chỉnh củng cố lại đà.

➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng tín hiệu rung lắc trong phiên. (Đã cập nhật trên app Elite Picks ngày 04/02)

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	TVN	TAKE PROFIT	Current price	9.8	P/E (x)	10.1
Exchange	UPCoM		Action price	8.6 - 8.8	P/B (x)	0.8
Sector	Steel		Take profit price (4/2)	10	15.0%	EPS 972.9 ROE 7.8% Stock Rating BB Scale Market Cap Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm mục tiêu, cũng tương ứng vùng cản mạnh quanh đỉnh cũ 10.
 - Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua 70 có khả năng hạ nhiệt.
 - Thanh khoản tăng mạnh nhưng mẫu hình nến có bóng phía trên dài hàm ý lực cung trở lại chiếm ưu thế.
- ➔ Xu hướng có thể điều chỉnh củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng tín hiệu rung lắc trong phiên. (Đã cập nhật trên app Elite Picks ngày 04/02)

STOCK		STRATEGY		Technical			Financial Ratio	
Ticker	VSC	BUY	Current price		22.1		P/E (x)	18.3
			Action price	05/02	21.8 - 22.1		P/B (x)	1.54
Exchange	HOSE						EPS	1206.0
			Target price		25	13.6%	ROE	9.2%
Sector	Transportation Services		Cut loss		20.4	-7.3%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

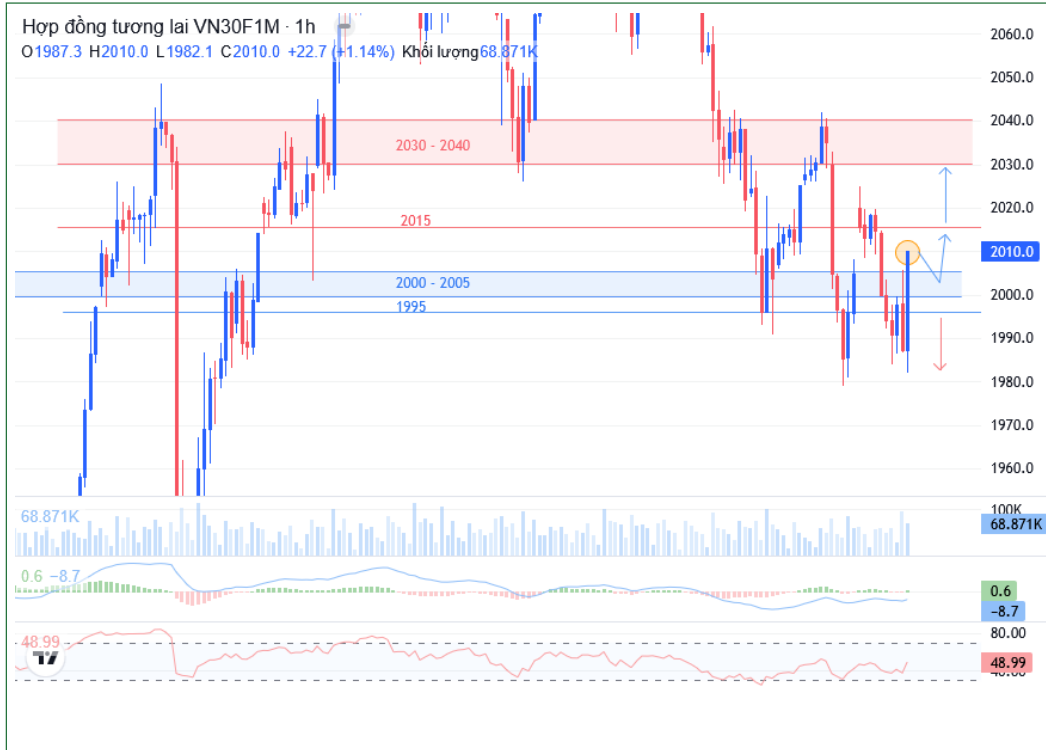
- Gía kiểm định tốt khu vực 20 cho thấy tín hiệu đáy trung hạn.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI trở lại vận động trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng tạo đáy trung hạn.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc có thể tận dụng tín hiệu rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Chốt lời	04/02/2026	26.15	27	13.0%	26.5	11.3%	22.4	-5.9%	Cập nhật trên app Elite Picks
2	TVN	Chốt lời	04/02/2026	9.8	10	15.0%	10.0	14.9%	8	-8.0%	Cập nhật trên app Elite Picks
3	VSC	Mua	05/02/2026	22.1	21.8 – 22.1	-	25.0	13.6%	20.4	-7.3%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ACV	Mua	22/01/2026	-	55.72	59 - 60	-6.3%	70.0	17.6%	54	-9.2%	
2	MSN	Mua	23/01/2026	-	82.70	79.4 – 79.9	3.8%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
3	FPT	Mua	26/01/2026	-	101.90	100 - 101	1.4%	112.0	11.4%	95.0	-5.5%	
4	DCM	Mua	02/02/2026	-	38.30	36.2 – 36.6	5.2%	41.0	12.6%	34	-6.6%	
5	SAB	Mua	04/02/2026	-	51.70	51.5 – 52	-0.1%	58.0	12.1%	48.0	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2010, tăng 10 điểm (+0.5%). Giá biến động mạnh trong phiên theo cả hai chiều. Áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế nhưng lực cầu trở lại cuối phiên giúp hợp đồng giữ được sắc xanh.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá hình thành mẫu hình nến tăng Marubozu cùng với chỉ báo MACD và RSI cải thiện, củng cố thêm cho đà phục hồi. Dù vậy, độ lệch basis so với VN30 đang được nói rộng có thể thu hẹp trở lại. Khu vực quanh 2000 – 2005 cũng cần được kiểm định thêm. Vị thế Long có thể chờ khi giá điều chỉnh và vẫn giữ trên ngưỡng 2004, hoặc có thể tham gia khi giá bứt phá ngưỡng 2015. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1995.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1882.7, tăng 9.6 điểm (+0.5%). Độ lệch basis +21.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 46 HĐ. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1875 điểm, trong khi kháng cự ở chiều hồi phục là ngưỡng 1890 điểm.

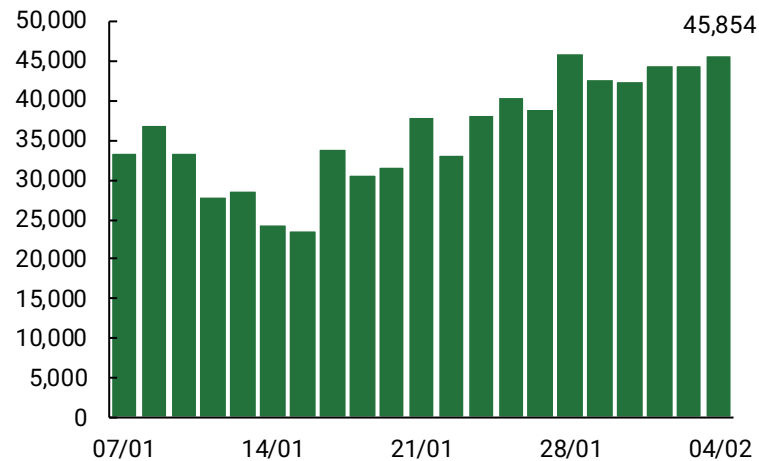
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2015	2029	2007	14 : 08
Long	> 2004	2016	1996	12 : 08
Short	< 1995	1983	2003	12 : 08

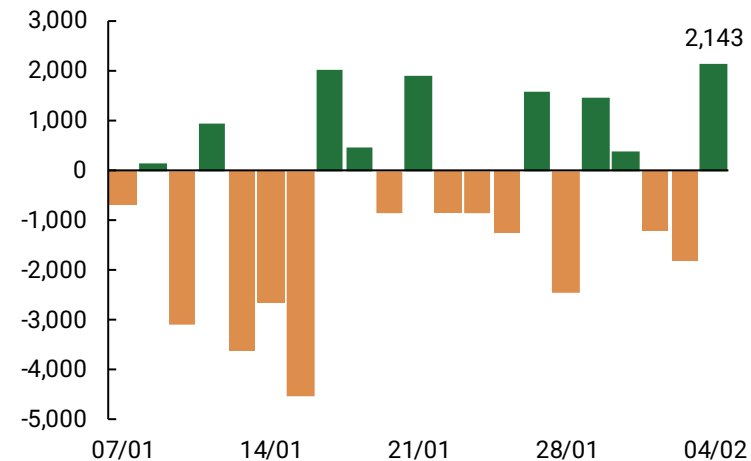
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,010.0	9.4	38	156	2,000.5	9.5	17/09/2026	225
4111G6000	2,010.9	17.3	37	344	1,995.5	15.4	18/06/2026	134
4111G3000	2,005.5	7.3	969	2,776	1,990.5	15.0	19/03/2026	43
4111G2000	2,010.0	10.0	300,562	45,854	1,988.7	21.3	13/02/2026	9
4112G2000	1,882.7	9.6	46	32	1,861.7	21.0	13/02/2026	9

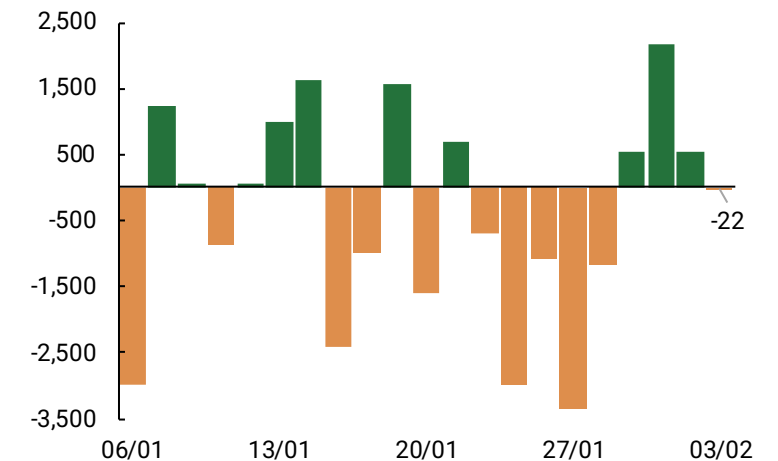
Khối lượng mở (Open interest)



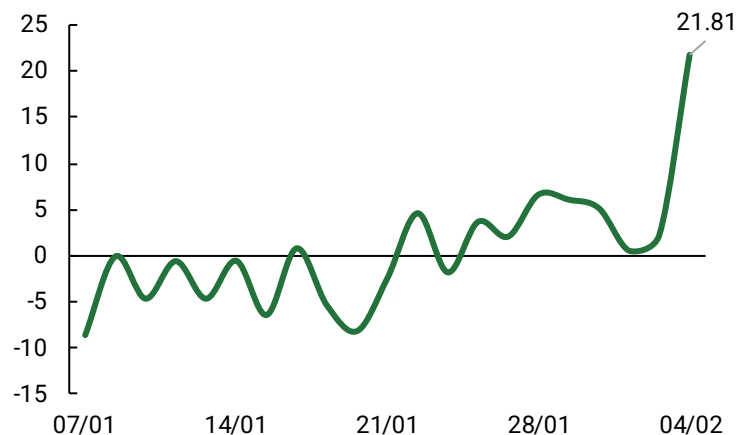
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



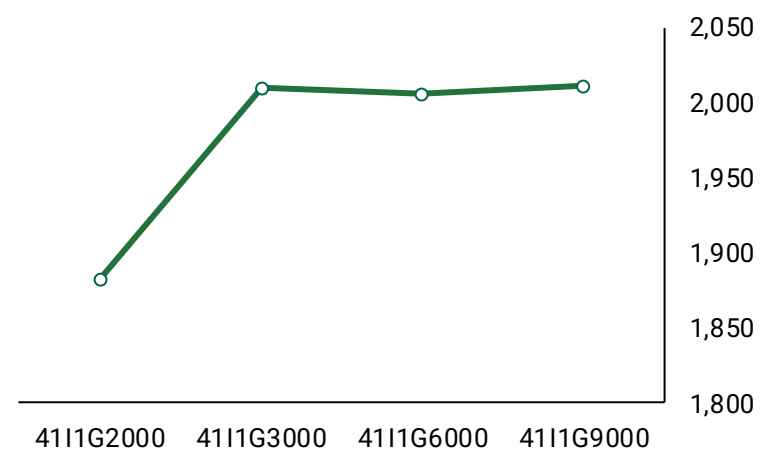
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



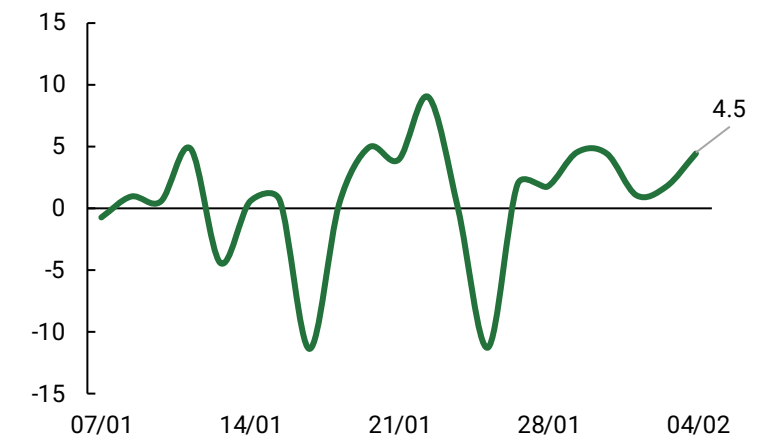
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,400	65,400	-9.7%	Giảm tỷ trọng
BCM	71,900	74,500	3.6%	Nắm giữ
CTG	39,600	45,200	14.1%	Tăng tỷ trọng
CTD	86,000	87,050	1.2%	Nắm giữ
CTI	25,650	27,200	6.0%	Nắm giữ
DBD	54,100	68,000	25.7%	Mua
DDV	30,005	35,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	68,700	99,300	44.5%	Mua
DGW	56,000	48,300	-13.8%	Bán
DPG	45,800	53,100	15.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	43,800	46,500	6.2%	Nắm giữ
DRI	13,066	17,200	31.6%	Mua
EVF	12,000	14,400	20.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	174,900	157,600	-9.9%	Giảm tỷ trọng
GMD	73,300	77,000	5.0%	Nắm giữ
HAH	59,300	67,600	14.0%	Tăng tỷ trọng
HDG	27,450	34,500	25.7%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,300	34,200	20.8%	Mua
IMP	54,100	55,000	1.7%	Nắm giữ
KDH	26,850	38,800	44.5%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,800	22,700	-18.3%	Bán
MSH	38,600	43,100	11.7%	Tăng tỷ trọng
MWG	91,800	99,600	8.5%	Nắm giữ
NLG	28,600	39,900	39.5%	Mua
NT2	27,050	27,700	2.4%	Nắm giữ
PHR	67,000	72,800	8.7%	Nắm giữ
PNJ	119,700	113,300	-5.3%	Giảm tỷ trọng
PVS	46,700	39,900	-14.6%	Bán
PVT	22,550	18,900	-16.2%	Bán
SAB	51,700	57,900	12.0%	Tăng tỷ trọng
SSI	31,550	39,200	24.2%	Mua
TLG	55,000	53,400	-2.9%	Giảm tỷ trọng
TCB	34,550	35,650	3.2%	Nắm giữ
TCM	27,650	37,900	37.1%	Mua
TRC	78,600	94,800	20.6%	Mua
VCB	70,800	84,200	18.9%	Tăng tỷ trọng
VPB	27,750	37,000	33.3%	Mua
VCG	19,200	26,200	36.5%	Mua
VHC	68,200	60,000	-12.0%	Bán
VNM	72,000	66,650	-7.4%	Giảm tỷ trọng
VSC	22,100	17,900	-19.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc khi triển khai Nghị định 46 về an toàn thực phẩm: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 08 ngày 03/02 về việc tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 46/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật an toàn thực phẩm.

Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng vọt lên 17%, Ngân hàng Nhà nước triển khai gói hỗ trợ thanh khoản lớn kỷ lục: Phiên giao dịch 03/02 chứng kiến diễn biến đáng chú ý trên thị trường tiền tệ, khi lãi suất liên ngân hàng VND tăng vọt lên mức hai chữ số ở các kỳ hạn ngắn, đặc biệt là kỳ hạn qua đêm. Trước áp lực thanh khoản VND của hệ thống dâng cao, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm ròng VND quy mô rất lớn qua kênh thị trường mở.

Bitcoin rơi xuống mức thấp nhất kể từ nhiệm kỳ hai của Tổng thống Trump: Bất chấp việc Nhà Trắng có lập trường ủng hộ tiền mã hóa và sự gia tăng mạnh mẽ của dòng vốn tổ chức, bitcoin vẫn đã mất khoảng 40% giá trị kể từ khi lập đỉnh lịch sử vào đầu tháng 10/2025.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DPG - Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng gần 46%: Chi phí quản lý doanh nghiệp Đạt Phương giảm từ 95 tỷ đồng xuống 87 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế quý IV đạt 156.8 tỷ đồng, nâng tổng lợi nhuận cả năm lên 444.6 tỷ đồng, tăng 46% so với năm trước. Mảng xây lắp hạ tầng dẫn đầu doanh thu, đạt 3,762 tỷ đồng, tăng 22.4%. Thủy điện duy trì lợi nhuận ổn định với doanh thu 592 tỷ đồng, tăng 22.6%. Tồn kho bất động sản lớn 2,082 tỷ đồng, tiềm năng lợi nhuận tương lai. Đạt Phương có 796 tỷ đồng tiền mặt, nợ vay gần 3,767 tỷ đồng, chiếm 50% vốn, ở mức an toàn.

GMD - Gemadept lãi đậm 2025: Doanh thu thuần năm 2025 vượt 5.9 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 1.1 ngàn tỷ đồng, tương ứng khoảng 23%, qua đó lập kỷ lục mới năm thứ 2 liên tiếp. Động lực chính đến từ khai thác cảng với hơn 5.2 ngàn tỷ đồng doanh thu, tăng 25%, trong khi logistics và cho thuê văn phòng đóng góp 693 tỷ đồng, nhích nhẹ 8%. Nhờ đó, lợi nhuận gộp vượt 2.7 ngàn tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Sau cùng, Gemadept khép lại năm 2025 với lãi ròng gần 1.7 ngàn tỷ đồng, tăng 15%.

BCM - Becamex IDC chia cổ tức 11% bằng tiền mặt, lợi nhuận 2025 vượt hơn 42% kế hoạch: Becamex IDC sẽ chi 1,138.5 tỷ đồng trả cổ tức 11% bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu, ngày không hưởng quyền 12/2 và thanh toán 13/3. Quý IV/2025, công ty đạt doanh thu 1,376.8 tỷ đồng, giảm 31.6%, lợi nhuận sau thuế 1,247 tỷ, giảm 19% so với cùng kỳ do lợi nhuận gộp giảm 300 tỷ và chi phí quản lý tăng 167 tỷ. Tuy nhiên, lũy kế năm 2025 doanh thu đạt 6,972.5 tỷ, tăng 31.2%, lợi nhuận sau thuế 3,516 tỷ, vượt 42.35% kế hoạch.

PVD - PV Drilling vượt 98% mục tiêu lợi nhuận năm 2025: Năm 2025, PVD ghi nhận doanh thu thuần 10,892.5 tỷ đồng, tăng 17.3%, lợi nhuận sau thuế đạt 1,050.5 tỷ đồng, tăng 50.5% so với 2024, vượt 98% mục tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận gộp quý IV tăng 85.4% nhờ giá vốn tăng chậm hơn. Chi phí tài chính tăng mạnh, nhưng chi phí lãi vay giảm 5.4%. Tổng tài sản tăng gần 20%, nợ phải trả tăng 48%, chủ yếu là nợ dài hạn. PVD đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2026 giảm 25% và 24% so với 2025.

- 02/02 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/02 EU – ECB họp và quyết định lãi suất
Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
- 06/02 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/02 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/02 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 11/02 Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Việt Nam – MSSI công bố danh mục
- 16/02 Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
- 19/02 Mỹ - Biên bản họp FOMC
Việt Nam – Đảo hạn phái sinh
- 20/02 Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
- 24/02 Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 27/02 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415